TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2026/HNGĐ-ST
Ngày 11-3-2026
"V/v Ly hôn giữa chị Linh và anh Hol"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7- AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Thơm

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Ngọc Duyên và ông Phạm Đức Hoài.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mau - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7 - An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - An Giang tham gia phiên tòa: Ông Phạm Hoàng Nam - Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 3 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 - An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 174/2025/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 11 năm 2025 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 02 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 103/2026/QĐST-HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2026, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Chị Lâm Thị Mỹ L**, sinh năm 2001

Địa chỉ: Ấp T, xã T, thành phố Cần Thơ. (Có mặt).

2. Bị đơn: **Anh Lý Phước H**, sinh năm 1988

Địa chỉ: Ấp Đ, xã Đ, tỉnh An Giang. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và những ý kiến tại Tòa án chị Lâm Thị Mỹ L trình bày như sau:

Chị Lâm Thị Mỹ L (gọi tắt là chị L) và anh Lý Phước H (gọi tắt là anh H) kết hôn với nhau vào năm 2019, hôn nhân tự nguyện có tổ chức đám cưới và thực hiện

đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng vào ngày 13/12/2019 theo quy định.

Do mai mối nên trước khi về chung sống chị L và anh H chỉ có thời gian quen biết nhau khoảng hai tháng là gia đình tổ chức đám cưới. Sau khi cưới khoảng 3 đến 4 tháng thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do anh H ngoại tình và chuyển qua sống với bồ, ngoài ra cha mẹ chồng còn bắt vợ chồng chị L phải trả món nợ của gia đình bên chồng đồng thời yêu cầu chị L phải giao tiền lương của chị L cho cha mẹ chồng quản lý nhưng không được chị L đồng ý nên trong gia đình phát sinh nhiều mâu thuẫn. Anh H nghe lời cha mẹ bỏ vợ con và kể từ năm 2021 đến nay chị L và anh H đã sống ly thân. Trong thời gian ly thân anh H không tới lui thăm nom hay quan tâm gì đến mẹ con chị L. Đến nay chị L nhận thấy hôn nhân không có hạnh phúc nên yêu cầu được ly hôn với anh H.

Về con chung: Chị L xác định vợ chồng có một người con chung tên Lý Phước H1, sinh ngày 10/12/2020 hiện đang sống cùng chị L. Khi ly hôn chị L có nguyện vọng được nuôi con chung không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung của vợ chồng: Chị L xác định vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về nợ chung của vợ chồng: Chị L xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình làm việc tại Tòa án và tại phiên tòa - bị đơn anh Lý Phước H vắng mặt và không gửi văn bản trình bày ý kiến trước yêu cầu xin ly hôn của chị L.

Thu thập chứng cứ: Nguyên đơn cung cấp Giấy chứng nhận kết hôn (bản chính), giấy căn cước (bản sao); giấy khai sinh của con chung. Bị đơn không cung cấp chứng cứ.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, nguyên đơn phiên tòa đảm bảo đúng theo quy định, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

Về nội dung vụ án: Đề nghị áp dụng Điều 56, Điều 58 của Luật hôn nhân và gia đình, xử cho chị L được ly hôn với anh H; giao cháu Lý Phước H1 cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng, chị L không có yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét; về tài sản chung và nợ chung vợ chồng không có yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn có nơi cư trú trên địa bàn xã Đ, tỉnh An Giang. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 7 - An Giang.

Quan hệ pháp luật: Chị L yêu cầu ly hôn với anh H và yêu cầu giải quyết về con chung khi ly hôn nên quan hệ pháp luật được xác định là "Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung".

Sự vắng mặt của đương sự tại phiên tòa: Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, căn cứ vào khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng tụng dân sự Hội đồng xét xử thống nhất xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án:

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị L, Hội đồng xét xử xét thấy:

Chị L và anh H chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng theo quy định của pháp luật, do đó hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp.

Qua lời trình bày của đương sự và quá trình xác minh từ chính quyền địa phương có cơ sở để xác định trong đời sống hôn nhân giữa chị L và anh H đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do có bất đồng trong cuộc sống sinh hoạt giữa con dâu với gia đình cha mẹ chồng, anh H nghe lời cha mẹ không phân giải đúng sai để bảo vệ vợ con và còn có quan hệ ngoại tình. Do mâu thuẫn giữa vợ

chồng và gia đình không được giải quyết từ năm 2021 cho đến nay chị L và anh H đã sống ly thân. Trong thời gian ly thân mỗi người đều tạo dựng cuộc sống riêng, vợ chồng không còn quan tâm tới cuộc sống của nhau. Trong quá trình giải quyết vụ án chị L và anh H không có thiện chí hàn gắn hôn nhân. Từ đó có cơ sở để nhận định mâu thuẫn vợ chồng đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài và mục đích của hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử thống nhất cho ly hôn giữa chị L với anh H**.**

Về con chung: Chị L và anh H có một con chung tên Lý Phước H1, sinh ngày 10/12/2020. Xét thấy từ khi anh chị ly thân con chung sống với chị L có cuộc sống ổn định, chị L cũng có thu nhập đảm bảo việc nuôi dưỡng con chung và anh H thể hiện nguyện vọng được nuôi con đồng thời không phản đối nguyện vọng được nuôi con chung của chị L, do đó Hội đồng xét xử thống nhất tiếp tục giao cháu Lý Phước H1 cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng sau khi chị L và anh H ly hôn.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ghi nhận ý kiến của chị L không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung của vợ chồng: Chị L xác định không có, các đương sự không có yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Về nợ chung của vợ chồng: Chị L xác định không có, không ai có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị L là nguyên đơn có nghĩa vụ nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng.

[4] Về ý kiến phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng và đề nghị hướng giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - An Giang tại phiên tòa là có cơ sở và căn cứ pháp luật nên Hội đồng xét xử đã xem xét và ghi nhận trong quá trình giải quyết vụ án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân gia và đình năm 2014;

- Áp dụng vào khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lâm Thị Mỹ L.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Lâm Thị Mỹ L và anh Lý Phước H.

2. Về con chung: Giao cháu Lý Phước H1, sinh ngày 10/12/2020 cho chị Lâm Thị Mỹ L tiếp tục nuôi dưỡng sau khi chị Lâm Thị Mỹ L và anh Lý Phước H ly hôn.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ghi nhận ý kiến cả chị Lâm Thị Mỹ L không yêu cầu anh Lý Phước H cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền đến thăm nom và chăm sóc con chung mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Khi cần thiết anh, chị có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung: Các đương sự không có yêu cầu nên không xem xét.

4. Về nợ chung: Chị Lâm Thị Mỹ L xác định không có, không ai có yêu cầu nên không xem xét.

5. Về án phí: Chị Lâm Thị Mỹ L có nghĩa vụ nộp tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009651 ngày 21/11/2025 của Phòng thi hành án dân sự khu vực 7-An Giang. Chị Lâm Thị Mỹ L đã nộp đủ án phí.

6. Báo quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 11/3/2026). Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự"./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND khu vực 7- An Giang;
- Phòng THADS khu vực 7- An Giang;
- Các đương sự;
- UBND xã Thạnh Thới An;
- Lưu, HS, VP.

Đinh Thị Thơm